

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10- 7 - 2018

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương.

2. Ông Võ Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXX - ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị P, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số 61, đường Trần Văn Trà, ấp A, xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Thanh B, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số 61, đường Trần Văn Trà, ấp A, xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày: Chị và anh B kết hôn năm 2008 đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Bình, Thành phố Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở nhà mẹ ruột chị được 4-5 năm thì về Tân Bình nhà mẹ của anh B sống. Sống chung với gia đình chồng được hơn 01 năm, do mâu thuẫn với mẹ chồng, anh B nghe lời mẹ chồng kiếm chuyện gây gổ và nhiều lần đánh chị nên chị bỏ về nhà mẹ ruột ở Gò Dầu, Tây Ninh sống cho đến nay. Thời gian chị về nhà mẹ ruột thì anh B cũng theo về đây sống đến ngày 30-4-2018 anh tiếp tục đánh chị. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh B.

Bị đơn anh Mai Thanh B xác nhận: Lời trình bày của chị P về quan hệ hôn

nhân, năm đăng ký kết hôn là đúng. Anh thừa nhận trong năm 2014-2015 có 02 lần đánh vợ. Do khi chung sống với cha mẹ của anh, giữa vợ và mẹ anh xảy ra mâu thuẫn nên vợ bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Gò Dầu sống đến nay. Khi vợ bỏ đi, anh cũng theo vợ về Gò Dầu sống đến nay khoảng 01 năm. Trong thời gian ở nhà mẹ vợ đến ngày 30-4-2018 anh xin chở 02 con về cha mẹ ruột chơi nhưng vì mâu thuẫn với mẹ anh nên vợ ngăn cản không cho chở con đi, vợ chồng gây gổ, tức giận anh có đánh vợ 01 tát tay nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trước đây Tòa án hòa giải cho vợ chồng thời gian để hàn gắn tình cảm nhưng đến nay vợ chồng vẫn chưa có giải pháp khắc phục. Do còn thương vợ nên anh xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị P và anh Mai Thanh B xác định có 02 con chung tên Mai Khả Khiêm, sinh ngày 05-10-2008 và Mai Vũ Khang, sinh ngày 07-10-2013. Chị P xin nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Đối với anh B, nếu phải giải quyết ly hôn anh đồng ý giao con cho chị P nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị P và anh Mai Thanh B không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị P và anh Mai Thanh B xác định không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị P, cho chị P được ly hôn với anh Mai Thanh B. Về con chung giao cho chị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua tranh tụng và kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh nên hôn nhân của chị P, anh B là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo

chị P mâu thuẫn phát sinh là do anh B nhiều lần đánh chị. Anh B thừa nhận do nóng giận nên trong lúc gây gổ anh đã 03 lần đánh chị P, hai lần đánh chị P khi vợ chồng sống ở nhà cha mẹ anh và 01 lần tại nhà mẹ chị P dẫn đến vợ chồng ly thân từ ngày 30-4-2018 cho đến nay. Tại tòa, chị P vẫn cương quyết xin ly hôn, anh B xin đoàn tụ.

[2] Xét yêu cầu xin đoàn tụ của anh B thấy rằng: Thời gian ly thân anh B và chị P không có giải pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù Tòa án đã cho thời gian để anh chị hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai vẫn tiếp tục ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh B đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, yêu cầu xin đoàn tụ của anh B mục đích là để kéo dài gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận, yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị P, anh B xác định có 02 con chung là cháu Mai Khả Khiêm, sinh ngày 05-10-2008 và Mai Vỹ Khang, sinh ngày 07-10-2013. Xét thấy, từ ngày ly thân các cháu sống với chị P tại nhà mẹ chị P. Mặt khác, cháu K1 đã trên 7 tuổi, qua làm việc cháu có nguyện vọng mong muốn được sống với chị P. Xuất phát từ lợi ích cũng như tôn trọng nguyện vọng của các cháu nghĩ nên giao cháu K1 và Khang cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp cho sự phát triển ổn định, B thường của hai cháu. Do đó, căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu K1 và Khang cho chị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị P và anh Mai Thanh B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Thị P và anh Mai Thanh B xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị P.

Chị Trần Thị P được ly hôn với anh Mai Thanh B.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Khả Khiêm, sinh ngày 05-10-2008 và Mai Vỹ Khang, sinh ngày 07-10-2013 cho chị Trần Thị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị P và anh Mai Thanh B không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị P và anh Mai Thanh B xác định không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005435 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Mai Thanh B không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TP Tây Ninh;
- THA TP Tây Ninh;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thanh Hùng